NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 149B/2020/BC-VAB	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2020*

BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á)

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 45/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/3/2020)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức phát hành:	Ngân hàng TMCP Việt Á
Địa chỉ trụ sở chính:	34A - 34B Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại:	024 3933 3636
Fax	024 3933 6426

I. Cổ phiếu chào bán

1. Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á
2. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:	150.499.590 cổ phần
5. Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến:	1.504.995.900.000 đồng
6. Ngày phát hành:	16/06/2020
7. Ngày bắt đầu chào bán:	17/04/2020
8. Ngày kết thúc chào bán:	16/06/2020
9. Thời hạn đăng ký mua:	
- Đối với quyền mua của cổ đông hiện hữu:	Từ ngày 17/04/2020 đến ngày 13/05/2020
- Đối với cổ phiếu không phân phối hết, phân phối lại cho đối tượng khác	Từ ngày 14/05/2020 đến ngày 16/06/2020
10. Ngày thanh toán tiền mua cổ phiếu:	
- Đối với quyền mua của cổ đông hiện hữu:	Từ ngày 17/04/2020 đến ngày 13/05/2020
- Đối với cổ phiếu không phân phối hết, phân phối lại cho đối tượng khác	Từ ngày 14/05/2020 đến ngày 16/06/2020
11. Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu:	Dự kiến tháng 07/2020

II. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

III. Đại lý phân phối: Không có

IV. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán	Số cổ phiếu chào bán	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu được phân phối	Số người đăng ký mua	Số người được phân phối	Số người không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu phân phối (%)
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Người lao động trong DN	10.000	22.125.663	18.173.446	18.173.446	6	6	0	3.927.607	12,08
2. Người đầu tư ngoài DN	10.000	128.373.927	79.191.074	79.191.074	51	51	0	49.207.463	52,62
Tổng số		**150.499.590**	**97.364.520**	**97.364.520**	**57**	**57**	**0**	**53.135.070**	**64,7**
1. Cổ đông trong nước	10.000	150.499.590	97.364.520	97.364.520	57	57	0	53.135.070	64,7
2. Cổ đông nước ngoài	10.000	0	0	0	0	0	0	-	0
Tổng số		**150.499.590**	**97.364.520**	**97.364.520**	**57**	**57**	**0**	53.135.070	**64,7**
1. Cổ đông hiện hữu	10.000	150.499.590	97.364.520	97.364.520	57	57	0	53.135.070	64,7
2. Đối tác chiến lược (nếu có)	10.000	-	-	-	-	-	-	-	0
3. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	53.135.070	0	0	0	0	0	53.135.070	0
Tổng số		**150.499.590**	**97.364.520**	**97.364.520**	**57**	**57**	**0**	**53.135.070**	**64,7**

V. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu:

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 97.364.520 cổ phiếu chiếm 64,7% tổng số cổ phiếu được phép phát hành.
2. Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 973.699.386.126 đồng (có xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu đính kèm).

(a)	Tiền đặt mua của cổ đông nộp vào tài khoản phong tỏa	973.645.200.000 đồng
(b)	Tiền cổ đông Đỗ Thị Thu Hoài nộp thừa	1.100.000 đồng
(c)	Tiền cổ đông Trần Việt Anh nộp thừa	70.000 đồng
(d)	Tiền lãi phát sinh từ tài khoản phong tỏa	53.016.126 đồng
(e)=(a)+(b)+(c)+(d)	**Tổng số tiền tại bảng kê chi tiết các giao dịch phát sinh theo ngày đến ngày 16/06/2020 (tài khoản phong tỏa)**	**973.699.386.126 đồng**

3. Tổng chi phí: 219.000.000 đồng *(Hai trăm mười chín triệu đồng)*
   - Phí tư vấn phát hành: 165.000.000 đồng *(Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)*
   - Phí cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng: 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)*
   - Phí kiểm toán vốn: 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 973.480.386.126 đồng *(Chín trăm bảy mươi ba tỷ bốn trăm tám mươi triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn một trăm hai sáu đồng)*

VI. Cơ cấu vốn của tổ chức phát hành sau đợt chào bán:

TT	Danh mục	Giá trị *(đồng)*	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
I	**Tổng vốn chủ sở hữu:**	**4.473.635.670.000**	**1.915**	**100**
1	- Cổ đông trong nước, trong đó:	4.473.635.670.000	1.915	100
1.1	+ Cổ đông nhà nước:	166.249.790.000	2	3,72
1.2	+ Cổ đông khác:	4.307.385.880.000	1.913	96,28
2	- Cổ đông nước ngoài:	0	0	0

II	**Chi tiết:**			
1	- Cổ đông sáng lập:	0	0	0
2	- Cổ đông lớn:	1.236.908.500.000	3	27,65
3	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	1.725.489.100.000	1.893	38,57

VII. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Phương	54.316.548	12,14%
2	Công ty Cổ phần Rạng Đông	46.742.407	10,45%
3	Phương Hữu Việt	22.631.895	5,06%
	Tổng cộng	**123.690.850**	**27,65%**

Nơi nhận:

- *Như kính gửi;*
- *Lưu VP. HĐQT.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 0302963695 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
Q. HAI BÀ TRƯNG - T.P HÀ NỘI

PHƯƠNG XUÂN THỤY